

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 711/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh **Trần Duy M**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: số X, đường Phù Đồng Thiên V, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Chị **Phạm Thị Hồng H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: số X, đường Trần Hưng Đ, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Duy M và chị Phạm Thị Hồng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Duy M và chị Phạm Thị Hồng H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Duy M và chị Phạm Thị Hồng H thống nhất giao con chung là Trần Phạm Gia H, sinh ngày 10/02/2008 cho anh M có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Giao con chung là Trần Phạm Minh A, sinh ngày 16/9/2011; Trần Phạm Khánh L, sinh ngày 26/01/2016 và Trần Phạm Minh N, sinh ngày 04/7/2018 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 6.000.000đ/tháng/03 con. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02/2021 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.*

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Duy M và chị Phạm Thị Hồng H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Anh Trần Duy M nhận chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003309 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, anh M đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND phường Y, tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy Ngọc**

